

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRI TÔN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2024/HS-ST
Ngày 19 tháng 4 năm 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Nữ Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chau Rót Tha ; bà Chế Thị Hồng Cẩm

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Việt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn tham gia phiên tòa: Bà Néang Ly - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 19/2024/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Chau Quách M (tên gọi khác: C), sinh ngày 03/3/2003, tại thị xã T, tỉnh An Giang; nơi thường trú: Ấp A, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang; nơi ở hiện nay: Khóm A, thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn: Không; con ông Chau Sóc C1, sinh năm 1971 (chết) và bà Neang K, sinh năm 1970; trú tại: Khóm A, thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang; anh em có 02 người bị cáo là con thứ nhất; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Có 01 tiền án, tại bản án hình sự sơ thẩm số 41/2023/HSST ngày 05/9/2023, Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 16/10/2023, Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên ra quyết định hoãn thi hành án phạt tù, đến ngày 07/02/2024 ra quyết định hủy Quyết định hoãn thi hành án phạt tù; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/12/2021, bị Công an xã L xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 29/3/2023 bị Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng. Ngày 08/9/2023, Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh An Giang ra quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2024 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

Bị hại: Anh Lê Văn N, sinh ngày 08/8/2000; trú tại: Khóm A, thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt)

Người làm chứng gồm các ông/bà: Tô Văn N1 (vắng mặt); Huỳnh Văn T (có mặt).

Người phiên dịch cho bị cáo: Ông Kim S, sinh năm 1974; địa chỉ: Ấp P, xã C, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 13/01/2024, Chau Quách M đi bộ ngang nhà ông Tô Văn N1 ngụ tại khóm A, thị trấn B, huyện T thấy 01 xe mô tô 67N1-295.96, nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius và 01 nón bảo hiểm trên xe của ông Lê Văn N đang dựng trước nhà, đầu hướng vào trong, đuôi xe hướng ra đường, có sẵn chìa khóa trên xe nên nảy sinh ý định lấy trộm. Lợi dụng lúc mọi người chuyển hàng lên xe tải cách khoảng 02cm, M lại lấy trộm xe mô tô 67N1-295.96 cùng nón bảo hiểm của ông N, rồi dùng chân đẩy xe ra đường, quay đầu xe về hướng B, mở khóa xe khởi động máy nhưng xe không nổ thì bị ông N1 phát hiện M lấy trộm xe nên truy hô, M bỏ chạy một đoạn khoảng hơn 06m thì bị N1 và Huỳnh Văn T truy đuổi bắt quả tang M giao cho Công an thị trấn B. Đến ngày 19/01/2024 M bị khởi tố, bắt tạm giam để điều tra.

Tang vật thu giữ gồm: 01 xe mô tô biển số 67N1-295.96, nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius; 01 nón bảo hiểm màu xanh; 01 áo thun ngắn tay màu đỏ, sọc trắng, trên áo phía trước có chữ AIA màu đỏ; 01 quần thun ngắn màu đỏ

Kết quả khám nghiệm hiện trường và bản ảnh đã lưu giữ phù hợp với nội dung vụ án đã nêu trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG.TTHS ngày 17/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, tỉnh An Giang, kết luận: 01 xe mô tô biển số 67N1-295.96, nhãn hiệu YAMAHA loại Sirius trị giá 7.000.000 đồng; 01 mũ bảo hiểm màu xanh trị giá 20.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 7.020.000 đồng

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Văn N xác nhận đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt, anh N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Chau Quách M khai nhận phù hợp với nội dung vụ án đã nêu trên.

Trần Văn B, Trần Văn V, S, Trương Thanh H Tại Cáo trạng số: 18/CT-VKSTT-HS ngày 27/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn đã truy tố Chau Quách M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Chau Quách M vẫn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người làm chứng vắng mặt nhưng quá trình điều tra đều khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Về hình phạt bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật. Còn về phần trách nhiệm dân sự, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, điểm h, điểm p khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Chau Quách M từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Đề nghị áp dụng Điều 56, Điều 104 Bộ luật Hình Sự tổng hợp hình phạt đối với bản án hình sự sơ thẩm số 41/2023/HSST ngày 05-9-2023, Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang. Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 áo thun và 01 quần thun đã thu giữ.

Bị cáo Chau Quách M không có tranh luận và bào chữa gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa người làm chứng ông Tô Văn N1 vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của ông N1 không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của bị hại và người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 20 giờ ngày 13/01/2024, Chau Quách M đi bộ ngang nhà ông Tô Văn N1 ngụ tại khóm A, thị trấn B, huyện T thấy 01 xe mô tô 67N1-295.96,

nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius và 01 nón bảo hiểm trên xe của ông Lê Văn N đang dựng trước nhà, bị cáo Chau Quách M đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô biển số 67N1-295.96 trị giá 7.000.000 đồng và 01 nón bảo hiểm trị giá 20.000 đồng. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 7.020.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Chau Quách M đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm (tội phạm ít nghiêm trọng).

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, vai trò tham gia trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Chau Quách M là người đã thành niên, bản thân có sức khỏe và có hiểu biết nhất định về pháp luật nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện để làm ăn chân chính và hướng thiện. Trong vụ án này, hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, động cơ mục đích của tội phạm là chiếm đoạt được tài sản.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Chau Quách M1 đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thực sự ăn năn hối cải; gây thiệt hại không lớn; là người khuyết tật nặng. Đây là các tình tiết để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, điểm h, điểm p khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy: Trước khi phạm tội bị cáo Chau Quách M là người có nhân thân xấu, ngày 29/12/2021, bị Công an xã L xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản và đã một lần bị Tòa án kết án về hành vi “Trộm cắp tài sản” mà chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo là người rất coi thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải để hoàn lương. Cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ, bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường gì khác, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết tiếp.

[7] Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 xe mô tô biển số 67N1-295.96, nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius; 01 nón bảo hiểm màu xanh của bị hại Lê Văn N, đã trả lại cho chủ sở hữu Lê Văn N. Đối với 01 áo thun và 01 quần thun đã thu giữ của bị cáo M, tại phiên tòa bị cáo không có yêu cầu nhận lại và là vật chứng không có giá trị nên tuyên bố tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[8] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Chau Quách M phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, điểm h, điểm p khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Chau Quách M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ Điều 56; Điều 104 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tổng hợp hình phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án hình sự sơ thẩm số 41/2023/HSST ngày 05/9/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang đã có hiệu lực pháp luật. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án mà bị cáo Chau Quách M phải chấp hành là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/01/2024 (được khấu trừ 47 ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2023 đến ngày 24/7/2023).

Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun và 01 quần thun đã thu giữ của bị cáo Chau Quách M (Đặc điểm tang vật như biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/4/2024).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Chau Quách M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát huyện Tri Tôn;
- Công an huyện Tri Tôn;
- Cục thi hành án huyện Tri Tôn;
- Thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giam Công an huyện Tri Tôn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Nữ Ngọc Lan